TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP
Bản án số: 39/2017/DS-ST
Ngày: 28/9/2017
V/v "Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hưng
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Tòng.
2. Ông Lê Văn Phước.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2017/TLST-DS ngày 28/8/2017, về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 06/9/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1971.
Địa chỉ hộ khẩu thường trú: tổ 16, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Trần Hoàng G, sinh năm 1969.
Địa chỉ hộ khẩu thường trú: tổ 16, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2017, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Võ Thị Ngọc H trình bày:

Chị H và anh G quen biết khoảng 06 tháng thì quyết định chung sống vợ chồng từ cuối năm 1991 nhưng không tổ chức đám cưới, không đăng ký kết hôn đến nay.

Từ năm 1991 đến nay, vợ chồng sống chung ở nhờ nhà của mẹ chồng bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 1997, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, nguyên nhân do anh G chạy xe ôm, thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu say xỉn rồi về kiếm cớ gây chuyện, vợ con không dám nói động tới, vợ chồng không hòa hợp tính tình, bất đồng ý kiến trong sinh hoạt làm ăn. Anh G không tôn trọng, luôn có thái độ coi thường, đánh chị H vô cớ. Chị H cố gắng chịu đựng để nuôi dạy con, cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng anh G không thay đổi. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống không còn hạnh phúc. Đến khi các con trưởng thành, thì anh G có sửa đổi, bớt việc ăn nhậu nhưng anh G vẫn không tôn trọng chị H, vợ chồng vẫn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt, làm ăn. Trong đời sống sinh hoạt, anh G lạnh nhạt

tình cảm, không quan tâm, chăm sóc chị H.

Từ tháng 4 năm 2017, chị H bỏ nhà ra ngoài thuê nhà trọ ở và sống ly thân với anh G cho đến nay, do thấy cuộc sống chung vợ chồng không đạt mục đích, không hạnh phúc. Thực tế chị H không còn tình cảm với anh G hơn 10 năm nay, nhưng vì trách nhiệm đối với con nên chị H cố gắng chịu đựng để nuôi dạy con. Nay chị H yêu cầu chấm dứt cuộc sống chung vợ chồng với anh G, yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H với anh Trần Hoàng G.

Về con chung: có 02 con là Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1993 và Trần Thị Kim S, sinh năm 1996, đã trưởng thành 18 tuổi.

Về tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Theo các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, Bị đơn Trần Hoàng G trình bày:

Anh G và chị H quen biết khoảng 06 tháng thì quyết định chung sống vợ chồng từ cuối năm 1991 nhưng không tổ chức đám cưới, không đăng ký kết hôn đến nay.

Từ năm 1991 đến nay, vợ chồng sống chung ở nhờ nhà của mẹ chồng là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 1997, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, có cự cãi, nguyên nhân do anh G ăn nhậu thì chị H không đồng ý. Trong cuộc sống, anh G vẫn quan tâm đến vợ con, hàng ngày đi làm về anh G vẫn đưa tiền công thu nhập cho vợ con chi tiêu, quản lý (anh G chạy xe ôm, làm thợ hồ). Trong sinh hoạt vợ chồng vẫn hòa hợp tính tình, không bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, làm ăn.

Từ tháng 4 năm 2017 đến nay, chị H tự ý bỏ ra nhà ra ngoài thuê nhà trọ ở riêng, ly thân đến nay mà không nói lý do. Anh G đến năn nỉ yêu cầu chị H trở về chung sống nhưng chị H vẫn không đồng ý.

Trong cuộc sống chung, anh G vẫn còn tình cảm với vợ nhưng nay chị H quyết tâm ly hôn, quyết tâm chấm dứt cuộc sống chung vợ chồng thì anh G cũng đồng ý. Anh G yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Hoàng G với chị Võ Thị Ngọc H.

Về con chung: có 02 con là Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1993 và Trần Thị Kim S, sinh năm 1996, đã trưởng thành 18 tuổi.

Về tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

Trình tự thủ tục giải quyết vụ án được tiến hành đúng quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật khi tham gia tố tụng. Viện Kiểm sát thống nhất trình tự thủ tục mở phiên tòa xét xử vụ án.

Nội dung: chị H anh G chung sống vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân không hợp pháp. Nay chị H anh G đều yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân này nên đề nghị tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Ngọc H với anh Trần Hoàng G. Về con chung: đã trưởng thành, tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Đơn khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Ngọc H về việc Tranh chấp ly hôn với bị đơn Trần Hoàng G thuộc thẩm quyền giải quyết xét xử của Tòa án và Hội đồng xét xử theo quy định tại điều 28, Điều 35, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh G được xác lập trên cơ sở tự nguyện quyết định, không bị lừa dối, ép buộc, chị H và anh G đã chung sống như vợ chồng từ năm 1991 đến nay, có 02 con chung đã trưởng thành. Tuy nhiên, vì chị H và anh G không đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ giữa chị Võ Thị Ngọc H và anh Trần Hoàng G không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống, giữa chị H và anh G phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cải, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm, lối sống, tính tình không hòa hợp, không tôn trọng nhau dẫn đến tình cảm rạn nứt, hai người ly thân, không chung sống từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Tình trạng quan hệ vợ chồng trầm trọng, không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H và anh G đều không còn tình cảm với nhau và mong muốn chấm dứt quan hệ vợ chồng và cuộc sống chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh G theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: có 02 con là Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1993 và Trần Thị Kim S, sinh năm 1996, đã trưởng thành 18 tuổi. Về tài sản chung: không có, Nợ chung: không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều: 5, 26, 35, 91, 92, 147, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Các Điều: 9, 14, 51, 53, 56, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Các Điều: 26, 27, 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Ngọc H và anh Trần Hoàng G.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị Võ Thị Ngọc H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 12074 ngày 28/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C được trừ vào

án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Tòa án tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Hưng